

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *10* /2023/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày *30* tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý**  
**cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 459/TTr-SCT ngày 08 tháng 3 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các nhà đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2023 và thay thế Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các huyện, TP;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KT, TCĐT, TH;
- Lưu: VT, LHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tam**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2023/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các nội dung về công tác quản lý có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan, các nhà đầu tư trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 2. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

##### 1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp quản lý Nhà nước được thực hiện trên cơ sở phải đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan chuyên ngành.

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, chủ động và trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp; trong đó, cơ quan chủ trì có trách nhiệm giữ vai trò đầu mối, chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thực hiện trách nhiệm được giao trong Quy chế, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đúng theo Luật Thanh tra và các văn bản hiện hành có liên quan.

## 2. Phương thức phối hợp

a) Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến; gửi văn bản xin ý kiến đến các cơ quan có liên quan; thành lập đoàn khảo sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp. Tùy theo tình hình thực tế và nội dung phối hợp mà các cơ quan có liên quan sẽ chọn phương thức phối hợp cho phù hợp.

b) Đối với cơ quan chủ trì: Có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp, gửi kết luận về Sở Công Thương 01 (một) bản để phối hợp, theo dõi.

c) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến đã đóng góp. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp xem như thống nhất với nội dung kết luận của cơ quan chủ trì.

## Chương II

### NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

#### **Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế chính sách về cụm công nghiệp**

##### 1. Nội dung

a) Xây dựng, tham mưu ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, điều chỉnh phương án, thành lập, mở rộng, xem xét đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các đơn vị có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

đ) Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

e) Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

g) Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện phương án, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

##### 2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan: Có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình trong việc hướng dẫn, giải quyết các nội dung được quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 4. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp**

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP) được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP).

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá hiệu quả đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý, đề xuất danh mục phát triển cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương để tổng hợp xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch tỉnh theo đề nghị của ngành chức năng, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; cân đối, phân bổ nguồn ngân sách để giải phóng mặt bằng, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá sự phù hợp: Hiện trạng sử dụng đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với phương án phát triển cụm công nghiệp; đánh giá hiện trạng môi trường, dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến trong phương án phát triển, đặc biệt cụm công nghiệp đã thành lập, đi vào hoạt động.

Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng.

Sở Tài chính: Xem xét cho ý kiến về giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư hạ tầng, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp.

Sở Giao thông vận tải: Đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh.

Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan khác: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

### **Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp**

1. Cơ sở, nội dung, hồ sơ, trình tự điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác về cụm công nghiệp không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Cơ quan phối hợp

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhu cầu, tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo đề nghị của ngành chức năng, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Sở Tài nguyên và Môi trường đánh giá sự phù hợp của hiện trạng sử dụng đất, môi trường, dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường đối với các cụm công nghiệp dự kiến bổ sung vào phương án phát triển cụm công nghiệp.

Sở Xây dựng đánh giá sự phù hợp của các cụm công nghiệp dự kiến bổ sung vào phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng.

Sở Tài chính xem xét cho ý kiến về năng lực của chủ đầu tư đối với các cụm công nghiệp dự kiến bổ sung vào phương án phát triển cụm công nghiệp.

Sở Giao thông vận tải đánh giá sự phù hợp của các cụm công nghiệp dự kiến bổ sung vào phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trong vùng, trong tỉnh.

Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan khác: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

### **Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

1. Điều kiện, nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt; thời hạn tiếp nhận, lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương Quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư số 28/2020/TT-BCT).

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định khi nhận được hồ sơ đáp ứng yêu cầu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó có nội dung giao doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp); tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là một nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Thời gian lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nằm trong thời gian thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp); có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với Phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

b) Cơ quan phối hợp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định; phối hợp Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp đánh giá sự phù hợp của việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; kiểm tra tư cách pháp lý của chủ đầu tư; tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, có ý kiến về cơ cấu sử dụng đất trong cụm công nghiệp; đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường; tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Sở Xây dựng đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, đánh giá khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp; tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Sở Tài chính phối hợp đánh giá tổng mức vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, cơ cấu, khả năng cân đối, các nguồn vốn đầu tư (trong đó có nguồn vốn đầu tư công) để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng; tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Các đơn vị có liên quan khác có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

### **Điều 7. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp**

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; tham mưu tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan, trước khi trình phê duyệt. Sau khi quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Công Thương 01 bộ (kèm file mềm) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp



Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, trình Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện xem xét, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt.

Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; tham gia ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết, phương án tổ chức phân khu chức năng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

Sở Công Thương tham gia ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, quy hoạch các phân khu chức năng.

Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp.

Các đơn vị có liên quan khác có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

### **Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp**

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, khoản 1, 2 Điều 6 Thông tư số 28/2020/TT-BCT và quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm đầu mối hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định; triển khai thực hiện dự án khi được phê duyệt.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch và dự trù phân bổ vốn để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Sở Giao thông vận tải ý kiến về phương án thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối; cấp phép thi công nút giao đầu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường do Trung ương quản lý khi triển khai thực hiện dự án đã được phê duyệt.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia ý kiến về dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; theo dõi, quản lý tình hình triển khai thực hiện dự án khi được phê duyệt.

Các đơn vị khác có liên quan tham gia ý kiến về dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

**Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn lập, tổ chức thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Cơ quan phối hợp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định, trình phê duyệt theo quy định; tổ chức thực hiện đúng các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị khác có liên quan tham gia ý kiến và phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình trong việc kiểm tra, giám sát về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

## **Điều 10. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp**

1. Việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ, thủ tục về thuê đất; giải quyết các vướng mắc trong công tác thu hồi, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho thuê đất trong cụm công nghiệp, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư hạ tầng theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp

Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất đưa các dự án này vào danh mục thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện để trình phê duyệt theo quy định. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện xong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết toán công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Công an tỉnh phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tại các cụm công nghiệp.

Các sở, ngành và các đơn vị khác có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

## **Điều 11. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp**

1. Nội dung, thủ tục cụ thể để doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Cơ quan phối hợp

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê đất đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Chỉ thực hiện thu hút nhà đầu tư thứ cấp khi hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được đầu tư đồng bộ và theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và giám sát về công nghệ, dây chuyền máy móc thiết bị sử dụng tại các doanh nghiệp, cơ sở trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Công an tỉnh hướng dẫn, thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

Công trình xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng năm 2020, thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành khác có liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, hướng dẫn, hỗ trợ các dự án đầu tư thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ (tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động và các nghĩa vụ khác) theo quy định của pháp luật.

## **Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.
2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp
  - a) Cơ quan chủ trì

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Thực hiện đúng hợp đồng thỏa thuận đã ký kết với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, xử lý theo quy định của pháp luật trường hợp không thỏa thuận được giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích giữa chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ.

Sở Công Thương, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo**

1. Việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; công tác thông tin báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì

Sở Công Thương theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thông qua báo cáo của Phòng chuyên môn quản lý về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để có thể gửi báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Công Thương địa phương chậm nhất vào ngày 23 của tháng cuối kỳ báo cáo; xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

b) Cơ quan phối hợp

Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Báo cáo định kỳ tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý gửi cho Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chậm nhất vào ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo định kỳ tình hình sản xuất kinh doanh gửi cho Cơ quan Thống kê cấp huyện, Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương tổng hợp chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Sở Khoa học và Công nghệ tư vấn đổi mới công nghệ, tư vấn phát triển thị trường công nghệ. Hỗ trợ xây dựng quy trình quản lý chất lượng, hoạt động cải tiến kỹ thuật đối với các dự án đang hoạt động.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

Công an tỉnh hướng dẫn thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh, hướng dẫn công tác khai báo tạm trú cho người nước ngoài, thực hiện công tác quản lý người nước ngoài lao động, làm việc trong các cụm công nghiệp. Phối hợp các cơ quan ban ngành thực hiện quản lý nhà nước về an ninh trật tự trong và ngoài cụm công nghiệp.

Cục Thuế tỉnh hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thuế và giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Các sở, ngành: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo định kỳ tình hình liên quan đến cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý, gửi Sở Công Thương để tổng hợp chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo.

#### **Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra**

##### **1. Nội dung thanh tra, kiểm tra**

a) Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, khoa học công nghệ, lao động, thuế, thông tin và truyền thông.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

c) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

## 2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

### a) Cơ quan chủ trì

Thanh tra tỉnh rà soát, tổng hợp, có ý kiến về kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hàng năm của các sở, ngành và đơn vị có liên quan đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

### b) Cơ quan phối hợp

Các sở, ngành, đơn vị có thẩm quyền thanh tra chuyên ngành thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra trước khi triển khai thực hiện và gửi văn bản kết luận sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, phối hợp thực hiện.

Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật đất đai, bảo vệ môi trường của chủ đầu tư trong cụm công nghiệp; rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

Sở Xây dựng thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về xây dựng trong cụm công nghiệp; giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

Sở Thông tin và Truyền thông thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp trong việc chấp hành pháp luật lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Cục Thuế tỉnh thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế ở các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Công an tỉnh hướng dẫn, kiểm tra công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để phân bổ vốn đầu tư công; quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra khác có trách nhiệm thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về Thanh tra tỉnh và Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung./.